

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DSST
Ngày 4 - 6 - 2021
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Long.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương và ông Tòng Văn Toán

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy – Thư ký tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 04/6/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-TCDS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXX-ST, ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06A/2021/QĐST-TA ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lò Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Bản Huổi B, xã Chiềng Kh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Quốc T, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Bản L, xã Chiềng Kh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, có mặt.

3. Những người làm chứng:

- Ông Vũ Duy Th, sinh năm 1960, địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Sông M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Bà Cao Thị V, sinh năm 1967; địa chỉ: Số nhà 15 ngõ 162/51 phố Đông Th, phường Vĩnh H, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội, vắng mặt có lý do.

- Ông Lương Đình T, trú tại: Bản L, xã Chiềng Kh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 7 tháng 10 năm 2020 và bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn: Anh Lò Văn H trình bày:

Ngày 23/12/2011 anh H mua lại 01 mảnh đất tại bản Lè, xã Chiềng Khoong, Sông Mã của bà Cao Thị V, cư trú tại Ngã ba bản L, xã Chiềng Kh, Sông M, Sơn La, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mảnh đất có diện tích khoảng 97m², trên mảnh đất có 01 ngôi nhà tóc xi bằng gỗ, lập tấm bờ lô xi măng, nối liền nhà là nhà bếp, có công trình phụ vệ sinh và giếng nước vẫn dùng sinh hoạt. Mảnh đất có tứ cận:

- Phái Đông giáp quốc lộ 4G dài 6m;
- Phía Tây giáp đất ông T dài khoảng 4,4m;
- Phía Nam giáp nương nước dài khoảng 19m vuông góc kéo dài đến cây pít niêng;
- Phía Bắc giáp đất ông Hoàng Quốc T dài khoảng 19m.

Sau khi anh H mua lại mảnh đất và nhà với bà V, anh H đã cho người khác thuê lại để ở. Sau 3 năm cho thuê, do ngôi nhà đã xuống cấp, nên không ai thuê nữa và ngôi nhà để không. Đến khoảng tháng 10 năm 2018, do ngôi nhà xuống cấp và chưa có điều kiện làm nhà mới nên anh đã thuê người tháo dỡ ngôi nhà để mảnh đất trống ở đó. Sau khi tháo dỡ ngôi nhà đi, để lại mảnh đất trống, ông Hoàng Quốc T có nhà đất liền kề đã tự ý đến cắm cọc, căng dây lẩn vào phần đất của anh. Sau khi sự việc tranh chấp xảy ra anh đã đến gặp ông Tăng đề nghị không được lẩn chiếm, nhưng ông T không nghe, ông T cho rằng đất này là đất ông cho ông Vũ Duy Th mượn từ trước đây, nay ông lấy lại nên không chịu trả. Anh H đã có đơn đề nghị đến chính quyền bản, xã Chiềng Khoong giải quyết nhưng không thành. Nay, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã giải quyết buộc ông Hoàng Quốc T trả lại toàn bộ mảnh đất đang tranh chấp cho anh.

Bị đơn ông Hoàng Quốc T trình bày: Tôi không nhất với nội dung trình bày của anh Lò Văn H. Vào năm 1995 tôi có mua lại cái ao tập thể của bản Lè, Chiềng Khoong. Sau đó tôi đã san lấp đất để làm nhà ở. Ngày 17/02/2002 tôi có bán cho ông Vũ Duy Th, trú tại bản Hin Ph, thị trấn Sông M, Sơn La 01 mảnh đất, chiều ngang giáp đường tính từ mép cổng xi măng là 6 mét, chiều dài kéo đến cây Pít Niêng. Sau một thời gian ông Thanh có bán lại mảnh đất đó cho người khác và cuối cùng là bán lại cho anh Lò Văn H. Anh Hg cho rằng ông lẩn chiếm đất là không đúng. Vì thực tế mảnh đất nhà anh H vẫn còn đó, không ai lẩn chiếm.

** Những người làm chứng xác nhận:*

- Ông Vũ Duy Th trình bày: Ngày 17/02/2002 ông có mua 01 mảnh đất của ông Hoàng Quốc T có tứ cận: Phía Đông Nam giáp giáp cổng xi măng; phía Đông Bắc giáp đường 105 (nay là quốc lộ 4G), chiều ngang giáp đường là 6m, chiều dài đến cây Pít Niêng vuông góc với đường 105. Sau khi mua đất, ông

đã dựng một ngôi nhà gỗ, nhà bếp, các ông trình phụ và đào 01 giếng nước trên đất. Sau một thời gian quản lý, sử dụng ông đã bán lại toàn bộ cho ông Lương Đình T. Hiện nay ngôi nhà không còn, do chủ mới đã tháo dỡ đi, nhưng vẫn còn đó khuôn viên nền móng nhà do ông bố bằng xi măng thể hiện diện tích đất đã mua của ông Tăng. Việc ông Tăng cho rằng ông mượn đất là không thực tế, vì ông không được mượn. Ông đề nghị ông Hoàng Quốc T trả lại toàn bộ diện tích đã lấn chiếm cho anh Lò Văn H.

- Bà Cao Thị V xác nhận tại đơn đề ngày 14/5/2021 nộp tại Toà có nội dung: Bà có mảnh đất và ngôi nhà ở cuối ngã ba bản Lướt, Chiềng Khoong, Sông Mã. Đến ngày 23/12/2011 thì bà chuyển nhượng lại cho anh Lò Văn H, trú tại: Bản Huổi B, xã Chiềng Kh, huyện Sông M, Sơn La. Khi chuyển nhượng có làm giấy tờ mua bán, trên mảnh đất đó có một căn nhà tóc xi, nối liền căn nhà là bếp, sau bếp là một cái giếng đào vẫn dùng nước bình thường. Khuôn viên đất chiều ngang mặt tiền là 6m, kéo dài đến giếng nước, sau giếng nước có sân và thẳng sang cây Pít Niếng. Riêng phần đất của gia đình ông T, ông đã đổ đất và đã xây dựng nhà kiên cố kín hết phần đất của ông từ năm 2008. Tổng diện tích tôi bán cho anh Lò Văn H là khoảng 100m². Hiện nay tôi được biết mảnh đất này đang bị ông T tranh chấp. Nay bà đề nghị ông T trả lại toàn bộ cho anh Lò Văn H.

- Ông Lương Đình T trình bày: Ông có mua lại nhà và đất của ông Vũ Duy Th năm 2003 không nhớ ngày tháng. Khi mua trên đất có một nhà và bếp, phía sau đất là giếng nước, được một tháng sau thì tôi bán lại cho người khác.

Ngày 02/12/2020 Toà án nhân dân huyện Sông Mã hoà giải, nhưng không thành.

* Tại phiên toà các bên vẫn giữ nguyên quan điểm:

- Nguyên đơn anh Lò Văn H đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Hoàng Quốc T trả lại toàn bộ mảnh đất đang tranh chấp. Theo anh H tranh luận: Việc anh mua bán và quản lý sử dụng mảnh đất đang tranh chấp không liên quan gì đến đất ông Tg; anh mua đất từ người khác và quản lý sử dụng nhiều năm ông T không có ý kiến gì. Do ngôi nhà xuống cấp nên anh mới dỡ bỏ để lại đất trống, nên ông T mới nảy sinh ý định chiếm dụng. Việc ông T đến tranh chấp là vô lý và do ý chí cá nhân. Nếu ông Tăng có cho ông Vũ Duy Th mượn đất thì đó là việc riêng của ông Th và ông T không liên quan gì đến anh, hoặc nếu có việc cho mượn đất thật thì ông Tăng đã từ bỏ (gần 20 năm mới đòi: Từ 2002 đến 2018).

- Bị đơn ông Hoàng Quốc T không nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn. Ông T cho rằng ông không tranh chấp đất của anh Hg, phần đất của anh H nằm ở ngoài vị trí tranh chấp. Vị trí tranh chấp hiện tại thuộc đất của gia đình ông, trước đây khi ông Th dựng nhà có hỏi mượn thêm đất của gia đình ông, nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng tại phiên tòa có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Hoàng Quốc Tg trả lại quyền sử dụng đất cho nguyên đơn theo diện tích đất đang tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự tranh chấp với nhau về quyền sử dụng đất. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp quyền sử dụng đất”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

[2] Về nội dung vụ án:

- Nguyên đơn anh Lò Văn H khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Sông Mã giải quyết buộc ông Hoàng Quốc T trả lại diện tích đất đang tranh chấp, loại đất trồng cây lâu năm, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo kết quả xem xét, thẩm định ngày 28/5/2021 mảnh đất tranh chấp có diện tích là 87,26m², có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ông T có chiều dài 15,7m; Phía Nam giáp nương nước có chiều dài 15,7m; Phía Đông giáp đường quốc lộ 4G có chiều dài 6,2m; Phía Tây giáp đất ông T có chiều dài 3,2m nằm trong thửa đất số 115, tờ bản đồ số 135 có diện tích 97,1m²

- Bị đơn ông Hoàng Quốc T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn cho rằng diện tích đất đang tranh chấp là đất của gia đình bị đơn trước đây cho ông Vũ Duy Th mượn khi ông Th dựng nhà.

- Người làm chứng ông Vũ Duy Th khẳng định: Khi làm nhà ông chỉ dựng nhà trong phần đất của ông đã mua của ông T, ông không mượn thêm đất của ông T. Mảnh đất đang tranh chấp giữa anh H và ông T hiện nay đúng là mảnh đất mà ông Th đã mua của ông T vào ngày 17/02/2002.

[3] Đánh giá tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:

- Nguyên đơn anh Lò Văn H và bị đơn ông Hoàng Quốc T tranh chấp nhau một mảnh đất, loại đất trồng cây lâu năm tại bản Lè, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa số 115, tờ bản đồ số 135.

- Biên bản xen xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/5/2021 đối với mảnh đất đang tranh chấp có địa chỉ tại bản Lè, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hiện trạng mảnh đất đang tranh chấp có diện tích là 87,26m², thuộc thửa số 115, tờ bản đồ 135, có tứ cạnh:

- + Phía Bắc giáp đất ông Tăng có chiều dài 15,7m;
- + Phía Nam giáp nương nước có chiều dài 15,7m;
- + Phía Đông giáp đường quốc lộ 4G có chiều dài 6,2m;
- + Phía Tây giáp đất ông Tăng có chiều dài 3,2 mét.

- Lời khai của người làm chứng ông Vũ Duy Th có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa thể hiện: Năm 2002 ông có mua 01 mảnh đất của ông Hoàng Quốc T, trú tại: Bản Co Pao, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vị trí mảnh đất tại ao đoàn viên cũ thuộc bản Co Pao, xã Chiềng Khoong (nay thuộc bản Lè, xã Chiềng Khoong, Sông Mã), có tứ cạnh: Phía Đông Nam giáp; phía Đông Bắc giáp đường 105 (nay là quốc lộ 4G), chiều ngang giáp đường là 6m, chiều dài đến cây Pít Niếng vuông góc với đường 105. Sau khi mua đất ông Th đã dựng một ngôi nhà gỗ, nhà bếp, các công trình phụ và đào 01 cái giếng để lấy nước sinh hoạt trên đất đã mua. Ông Th ở được một thời gian thì bán lại cả nhà và đất cho người khác. Ông Th khẳng định mảnh đất đang tranh chấp giữa anh Lò Văn H và ông Hoàng Quốc T đúng là mảnh đất mà trước đây ông Th đã mua của ông T. Ngôi nhà mà ông Th dựng để ở trước đây đã được tháo dỡ đi nhưng còn nền ngôi nhà được ông Th xây bó bằng gạch, nền lát xi măng. Tại phiên tòa ông Vũ Duy Th khẳng định: Khi làm nhà ông chỉ dựng nhà trong phần đất của ông đã mua của ông Tăng, ông không mượn thêm đất của ông Tăng.

- Lời khai của người làm chứng bà Cao Thị V có trong hồ sơ thể hiện: Bà Cao Thị V mua lại mảnh đất và ngôi nhà ở cuối ngã ba bản Lướt, Chiềng Khoong, Sông Mã kèm theo giấy chuyển nhượng ban đầu giữa ông Hoàng Quốc T và ông Vũ Duy Th lập ngày 17/02/2002. Sau khi mua lại nhà và đất thì bà V cũng không xây dựng gì thêm làm thay đổi hiện trạng mảnh đất và ngôi nhà. Đến ngày 23/12/2011 thì bà Cao Thị V chuyển nhượng lại cả nhà và đất cho anh Lò Văn H theo nguyên trạng ban đầu. Trên mảnh đất có một căn nhà tóc xi, nối liền căn nhà là bếp, sau bếp là một cái giếng đào vẫn dùng nước bình thường. Khuôn viên đất chiều ngang mặt tiền là 6m, kéo dài đến giếng nước, sau giếng

nước có sân và thẳng sang cây Pít Niếng. Phần đất của gia đình ông T, ông Tăng đã đổ đất và đã xây dựng kín hết đất. Bà V đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xem xét, kiểm tra đo đạc lấy lại đúng sự thật cho anh Lò Văn H.

- Lời khai của người làm chứng ông Lương Đình T có trong hồ sơ thể hiện: Ông Tê có mua lại nhà và đất của ông Vũ Duy Th năm 2003 không nhớ ngày tháng. Khi mua trên đất có một nhà và bếp, phía sau đất là giếng nước, được một tháng sau thì tôi bán lại cho người khác.

- Theo sơ đồ giải thửa tại tờ bản đồ số 135, tại vị trí đất đang tranh chấp giữa anh Lò Văn H và ông Hoàng Quốc T thuộc bản Lè, Chiềng Khoong, Sông Mã, Sơn La thể hiện có 02 thửa đất gồm: Thửa số 114, diện tích $509,6m^2$ và thửa số 115, diện tích $97,1m^2$.

- Thửa số 114, diện tích $509,6m^2$ nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 770562 do UBND huyện Sông Mã cấp ngày 28/8/2010 cho ông Hoàng Quốc T và bà Phạm Thị T, địa chỉ: Bản Lè, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Theo sơ đồ giải thửa tại tờ bản đồ số 135 thì thửa đất số 114 đã cấp cho ông Hoàng Quốc T và bà Phạm Thị T, thửa đất có bề mặt tiếp giáp đường quốc lộ 4G dài 10,62m. Hiện tại trên thửa đất số 114 gia đình ông Tăng đã xây dựng một ngôi nhà cấp 4 từ năm 2008. Theo biên bản xem xét thẩm định và sơ đồ kèm theo ngày 11/12/2020 thì hiện trạng ngôi nhà mà ông Tăng đã xây dựng có bề mặt tiếp giáp đường quốc lộ 4G tính từ vị trí tiếp giáp đường bê tông vào bản Co Pạo đến vị trí tiếp giáp đất đang tranh chấp có chiều dài là 14m. Như vậy, gia đình ông Hoàng Quốc T thực tế đã sử dụng đất vượt mốc theo sơ đồ trích lục thửa đất đã được đo đạc và được UBND huyện Sông Mã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Hoàng Quốc T.

- Thửa đất số 115, diện tích $97,1m^2$, chưa có tên người sử dụng đất, có bề mặt tiếp giáp đường quốc lộ 4G dài 9,29m. Vị trí đất đang tranh chấp giữa anh Lò Văn H và ông Hoàng Quốc T nằm trong thửa đất số 115, tờ bản đồ số 135. Theo kết quả xem xét, thẩm định ngày 28/5/2021 thì diện tích đất có tranh chấp là $87,26m^2$, có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ông T có chiều dài 15,7m; Phía Nam giáp nương nước có chiều dài 15,7m; Phía Đông giáp đường quốc lộ 4G có chiều dài 6,2m; Phía Tây giáp đất ông Tăng có chiều dài 3,2.

- Theo biên bản chuyển nhượng sử dụng đất giữa ông Vũ Duy Th và ông Hoàng Quốc T lập ngày 17/02/2002 thì mảnh đất chuyển nhượng không thể hiện diện tích nhưng có mô tả về mảnh đất như sau: Phía Đông Nam giáp công xi măng; phía Đông Bắc giáp đường 105 (nay là quốc lộ 4G), chiều ngang giáp đường là 6m, chiều dài đến cây Pít Niếng vuông góc với đường 105.

- Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/3/2021 xác định nền nhà cũ có diện tích là $50,8m^2$, có tứ cận tiếp giáp: Phía Bắc giáp nhà ông Tăng

dài 8,2m; phía Nam giáp nương ruộng (đất trống) dài 8,2m; Phía Tây giáp đất trống dài 6,2m; phía Đông giáp đường 4G dài 6,2m.

Đối chiếu lời trình bày của ông Vũ Duy Th (người nhận chuyển nhượng đất đầu tiên với ông Hoàng Quốc T) với lời trình bày của bà Cao Thị V có trong hồ sơ (là người chuyển nhượng là nhà và đất cho nguyên đơn anh Lò Văn H), lời khai của ông Lương Đình T (là người mua nhà và đất với ông Vũ Duy Th), lời trình bày của nguyên đơn anh Lò Văn H, biên bản chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Hoàng Quốc T với ông Vũ Duy Th lập ngày 17/02/2002 và kết quả xem xét thẩm định tại chỗ đối với mảnh đất đang tranh chấp các ngày 11/12/2020, ngày 12/3/2021 và ngày 28/5/2021 là hoàn toàn trùng khớp nhau và phù hợp với hiện trạng đất thực tế.

Từ những phân tích, nhận định đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Lời khai của anh Lò Văn H là có cơ sở pháp lý, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và lịch sử hình thành khu đất tranh chấp.

- Việc ông Hoàng Quốc T đến tranh chấp là do ý chí cá nhân, hoàn toàn không có cơ sở pháp lý.

Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn anh Lò Văn H. Buộc ông Hoàng Quốc T trả lại diện tích đất tranh chấp (theo kết quả xem xét, thẩm định mảnh đất có tổng diện tích là 87,26m², có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ông T có chiều dài 15,7m; Phía Nam giáp nương nước có chiều dài 15,7m; Phía Đông giáp đường quốc lộ 4G có chiều dài 6,2m; Phía Tây giáp đất ông T có chiều dài 3,2m) thuộc thửa số 115, tờ bản đồ 135 tại bản Lè, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cho anh Lò Văn H quản lý và sử dụng .

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đây là quan hệ tranh chấp quyền sử dụng đất, được xác định tranh chấp không có giá ngạch, do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn các Điều 5, 10 12, 97, 99, 100, 166, 179, 203 Luật đất đai năm 2013; các Điều 26, 35 và 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 163 và 165 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn anh Lò Văn H.

2. Buộc bị đơn ông Hoàng Quốc Tg trả lại diện tích đất đang tranh chấp, theo kết quả xem xét, thẩm định ngày 28/5/2021 diện tích đất có tranh chấp là 87,26m², có tứ cạnh: Phía Bắc giáp đất ông T có chiều dài 15,7m; Phía Nam giáp nương nước có chiều dài 15,7m; Phía Đông giáp đường quốc lộ 4G có chiều dài 6,2m; Phía Tây giáp đất ông Tăng có chiều dài 3,2m nằm trong thửa đất số 115, tờ bản đồ số 135, có diện tích 97,1m² (thửa đất số 115 đã có sơ đồ). Địa chỉ thửa đất tranh chấp tại Bản Lè, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cho nguyên đơn anh Lò Văn H quản lý và sử dụng. Anh Lò Văn H có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý đất đai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

3. Về án phí:

- Ông Hoàng Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

- Anh Lò Văn H được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0000344 ngày 12 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS huyện Sông Mã
- Tòa án Tỉnh
- CCTHADS
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lô Văn Long